SAO Y; VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN;
Thời gian ký: 2025-10-07T15:36:05+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG PHỔ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84 /NQ-HĐND	*Phổ Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc hợp nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phường Phổ Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHỔ YÊN
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị Quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 19/07/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 20/07/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công (đợt 2);

Xét tờ trình số 59 /TTr-UBND, ngày 26/9/2025 của UBND phường Phổ Yên về việc đề nghị hợp nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phường Phổ Yên sau sắp xếp; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế, ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hợp nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phường Phổ Yên, cụ thể như sau:

1. Hợp nhất một phần Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Phổ Yên trước sắp xếp và toàn bộ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 04 phường *(Ba Hàng, Đắc Sơn, Hồng Tiến, Bãi Bông)* trước sắp xếp vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phường Phổ Yên sau sắp xếp: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của phường Phổ Yên sau sắp xếp là: **952.959,3 triệu đồng.** Trong đó: Số kế hoạch vốn tiếp nhận của thành phố Phổ Yên trước sắp xếp là **921.013,1 triệu đồng**; số kế hoạch vốn tiếp nhận của 04 phường *(Ba Hàng, Đắc Sơn, Hồng Tiến, Bãi Bông)* trước sắp xếp là **31.946,2 triệu đồng**

(Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo)

2. Hợp nhất một phần Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Phổ Yên trước sắp xếp và toàn bộ Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của 04 phường *(Ba Hàng, Đắc Sơn, Hồng Tiến, Bãi Bông)* trước sắp xếp vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phường Phổ Yên sau sắp xếp: Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của phường Phổ Yên sau sắp xếp là: **247.718,8 triệu đồng.** Trong đó: Số kế hoạch vốn tiếp nhận của thành phố Phổ Yên trước sắp xếp là **225.568,9 triệu đồng**; Số kế hoạch vốn tiếp nhận của 04 phường *(Ba Hàng, Đắc Sơn, Hồng Tiến, Bãi Bông)* trước sắp xếp là **22.149,9 triệu đồng**

(Chi tiết theo Phụ lục IV, Phụ lục V, Phụ lục VI kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân phường chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau hợp nhất theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Phổ Yên khoá I, nhiệm kỳ 2021 – 2026, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Uỷ ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị
- Lưu: VT, KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Thịnh

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TIẾP NHẬN, HỢP NHẤT TỪ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN VÀ 04 PHƯỜNG TRƯỚC SẮP XẾP VÀO PHƯỜNG PHỔ YÊN SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Nghị quyết số 84 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phổ Yên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phường Phổ Yên sau sắp xếp	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Phổ Yên trước sắp xếp	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 04 phường (Ba Hàng, Đắc Sơn, Hồng Tiến, Bãi Bông) trước sắp xếp	Ghi chú
1	2	3=4+5	4	5	6
	TỔNG SỐ	**952.959,3**	**921.013,1**	**31.946,2**	
2	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	938.138,8	921.013,1	17.125,7	
3	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KHÁC	14.820,5	-	14.820,5	

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TIẾP NHẬN TỪ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN TRƯỚC SẮP XẾP

(Kèm theo Nghị quyết số 84 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phổ Yên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán								Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
		Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó						
				Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương					
					Tổng vốn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (nay là ngân sách xã)	Ngân sách xã	Nguồn vốn khác	
	TỔNG CỘNG		**1.051.439,5**	**0,0**	**0,0**	**12.188,0**	**1.040.483,9**	**0,0**	**0,0**	**921.013,1**
I	**CÁC DỰ ÁN DO BAN QLDA ĐTXD THÀNH PHỐ CHUYỂN VỀ PHƯỜNG PHỔ YÊN**		**943.494,1**	**0,0**	**0,0**	**12.188,0**	**931.306,1**	**0,0**	**0,0**	**813.067,3**
1	Cải tạo, chỉnh trang Trung tâm văn hóa - TT và truyền thông thành phố Phổ Yên	4499/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	3.264	0	0	0	3.264	*0*	0	3.264
2	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè & trồng cây xanh tuyến đường Nguyễn Cầu	2415/QĐ-UBND ngày 09/3/2022	4.252	0	0	0	4.252	0	0	4.252
3	Hệ thống điện chiếu sáng ĐT261 (Từ Đắc Sơn đi Phúc Thuận)	11367/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	4.703	0	0	0	4.703	0	0	4.703
4	Hệ thống chiếu sáng các tuyến phố chính xã Đắc Sơn	1433/QĐ-UBND ngày 14/02/2022	3.736	0	0	0	3.736	0	0	3.736
5	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường mầm non Ba Hàng	7181/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	7.497	0	0	0	7.497	0	0	7.497
6	Hệ thống chiếu sáng công cộng các tuyến phố chính xã Hồng Tiến	11576/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	2.436	0	0	0	2.436	0	0	2.436
7	Nhà hiệu bộ Trường THCS Hồng Tiến	4561/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	3.390	0	0	0	3.390	0	0	3.390
8	Nhà lớp học và các phòng chức năng Trường THCS Hồng Tiến	7517/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	12.000	0	0	0	12.000	0	0	12.000
9	Chỉnh trang, hành lang vỉa hè QL3 và ĐT 261 đoạn qua đền thờ Liệt sỹ thị xã Phổ Yên	2914/QĐ-UBND ngày 15/3/2022	6.676	0	0	0	6.676	0	0	6.676

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán							Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
		Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó					
				Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương				
					Tổng vốn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (nay là ngân sách xã)	Ngân sách xã	Nguồn vốn khác
23	Cải tạo các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Hồng Tiến I	4593/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	633	0	0	0	633	0	0	633
24	Cải tạo nhà lớp học & phụ trợ Trường Tiểu học Hồng Tiến 1	4594/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	1.065	0	0	0	1.065	0	0	1.065
25	Cải tạo nhà lớp học & phụ trợ Trường Tiểu học Ba Hàng	4579/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	998	0	0	0	998	0	0	998
26	Cải tạo công trình phụ trợ Trường Mầm non Hồng Tiến II (ĐT Trung tâm & xóm Hằng)	4577/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	341	0	0	0	341	0	0	341
27	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học và công trình phụ trợ Trường Mầm non Ba hàng (ĐT Yên Trung)	4580/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	619	0	0	0	619	0	0	619
28	Cải tạo công trình phụ trợ Trường Tiểu học Bãi Bông	4597/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	696	0	0	0	696	0	0	696
29	Cải tạo nhà hiệu bộ & phụ trợ Trường Tiểu học Đắc Sơn II	4582/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	521	0	0	0	521	0	0	521
30	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học và công trình phụ trợ Trường Mầm non Đắc Sơn (ĐT Xóm Chùa)	4591/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	415	0	0	0	415	0	0	415
31	Chỉnh trang khuôn viên trụ sở Thành ủy – HĐND-UBND thành phố Phổ Yên	4498/QĐ-UBND ngatf 04/8/2022	3.267	0	0	0	3.267	0	0	3.267
32	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 261 (từ Khu dân cư VIF đi Cầu Đầm)	3373/QĐ-UBND ngày 28/6/2022	13.699	0	0	0	13.699	0	0	13.699
33	Trồng cây xanh tuyến đường Quốc lộ 3 đi xóm Ấm, xã Hồng Tiến	4804/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	2.673	0	0	0	2.673	0	0	2.673
34	Cải tạo nhà lớp học & công trình phụ trợ Trường THCS Đắc Sơn	7858 ngày 15/9/2023	750	0	0	0	750	0	0	750
35	Cải tạo nhà lớp học & công trình phụ trợ Trường THCS Hồng Tiến	8322 ngày 21/9/2023	1.191	0	0	0	1.191	0	0	1.191
36	Đường điện chiếu sáng tuyến đường Bùi Thị Xuân (từ Km47+50 QL3 cũ đến Km44+600 ĐT261)	9158/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	1.631	0	0	0	1.631	0	0	1.631

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán							Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
		Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó					
				Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương				
					Tổng vốn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (nay là ngân sách xã)	Ngân sách xã	Nguồn vốn khác
51	Cải tạo, chỉnh trang trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Bãi Bông	9673/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	2.162	0	0	0	2.162	0	0	2.162
52	Cải tạo, chỉnh trang trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Đắc Sơn	9667/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	2.800	0	0	0	2.800	0	0	2.800
53	Cải tạo, nâng cấp đường TDP Ruộng và TDP Chùa 2, phường Đắc Sơn	2372/QĐ-UBND ngày 25/3/2025	6.769			0	6.769			6.769
54	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Đắc Sơn (Hạng mục san nền & GPMB)	9280/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	3.172	0	0	0	3.172	0	0	3.172
55	Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi tổ dân phố Kim Thái, phường Ba Hàng	116/QĐ-UBND ngày 17/01/2025;	94.448			3.344	91.104			91.104
56	Đường từ ngã 3 chợ Phổ Yên đi khu dân cư VIF	3006b/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016; 4711/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	91.041				91.041			30.142
57	Đường từ Đền thờ liệt sỹ Phổ Yên đi đường sắt Hà Thái	2724/QĐ-UBND ngày23/5/2017; 8506/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	16.401				16.401			7.111
58	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu nhà ở phường Ba Hàng (Khu số 2)	11.041/QĐ-UBND ngày 23/11/2021	739,80				739,80			739,80
59	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết: Khu dân cư cổng trường Tiểu học Ba Hàng	8053/QĐ-UBND ngày 10/8/2021	317,60				317,60			317,60
60	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu đô thị Đắc Sơn (Khu số 1)	7152/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	1.698,96				1.698,96			1.698,96
61	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Điểm dân cư nông thôn Đồng Tây 2, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	8648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	661,60				661,60			661,60

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán								Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
		Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó						
				Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương					
					Tổng vốn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (nay là ngân sách xã)	Ngân sách xã	Nguồn vốn khác	
76	Nhà lớp học 03 tầng 15 phòng trường THCS Đắc Sơn	5389/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	13.000			0	13.000			13.000
77	Nhà lớp học 4 tầng 22 phòng trường Tiểu học Ba Hàng	6825/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	15.000			0	15.000			15.000
78	Tái định cư phục vụ GPMB các dự án tại phường Ba Hàng	2698/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	61.200				61.200			61.200
79	Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: dân cư Làng Đài, phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên	3608/QĐ-UBND ngày 17/5/2023	725				725			725
80	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Hồng Tiến (Khu số 2), thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	461/QĐ-UBND ngày 17/01/2022	1.443				1.443			1.443
II	**CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CỦA CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ CỦA UBND THÀNH PHỐ PHỔ YÊN CHUYỂN VỀ PHƯỜNG PHỔ YÊN**		**107.945,4**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**109.177,8**	**0,0**	**0,0**	**107.945,8**
a	***Đã hoàn thành quyết toán***		***106.327***	***0***	***0***	***0***	***106.328***	***0***	***0***	***106.328***
1	Cải tạo, nâng cấp lắp đặt phòng họp không giấy thị xã Phổ Yên	10710/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	2.850	0	0	0	2.850	0	0	2.850
2	Cải tạo, chỉnh trang nhà làm việc & phụ trợ Thành ủy Phổ Yên	4195/QĐ-UBND ngày 26/7/2022	1.183	0	0	0	1.183	0	0	1.183
3	Nâng cấp, lắp đặt phòng họp không giấy thành phố Phổ Yên (Giai đoạn II)	8433/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	528	0	0	0	528	0	0	528
4	Cải tạo, chỉnh trang nhà khách Thành ủy Phổ Yên	5012/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	1.850	0	0	0	1.850	0	0	1.850
5	Cải tạo nhà truyền thống, nhà làm việc & phụ trợ UBND thành phố Phổ Yên	4194/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	1.138	0	0	0	1.138	0	0	1.138

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán							Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
		Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó					
				Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương				
					Tổng vốn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (nay là ngân sách xã)	Ngân sách xã	Nguồn vốn khác
17	Mua sắm, lắp đặt Màn hình Led tại Hội trường UBND thành phố	10898/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	800	0	0	0	800	0	0	800
b)	***Dự án đã hoàn thành chưa quyết toán***									
c)	***Đang triển khai thực hiện,***									
d)	***Đang triển khai thực hiện, chuyển giao cho đơn vị mới tiếp thục thi công để hoàn thành trong năm 2025***		***1.618***	***0***	***0***	***0***	***1.618***	***0***	***0***	***1.618***
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tập trung Hồng Tiến	5550/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	1.618				1.618			1.618
e)	***Chuẩn bị đầu tư, chưa thi công; tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2026-2030***									
f)	***Chuẩn bị đầu tư, dừng triển khai thực hiện***									
III	**CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CỦA PHƯỜNG, XÃ CŨ CHUYỂN VỀ PHƯỜNG PHỔ YÊN**									
	Không có									

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TIẾP NHẬN TỪ 04 PHƯỜNG (BA HÀNG, ĐẮC SƠN, HỒNG TIẾN, BÃI BÔNG) TRƯỚC SẮP XẾP

(Kèm theo Nghị quyết số 84 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phổ Yên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
		Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó				
				Vốn ngân sách địa phương				
				Tổng vốn	Ngân sách huyện (nay là ngân sách xã)	Ngân sách xã	Nguồn vốn khác	
	TỔNG CỘNG		**31.946,2**	**31.946,2**	**31.946,2**	**0,0**	**0,0**	**31.946,2**
I	**BA HÀNG**		**6.007,3**	**6.007,3**	**6.007,3**	**0,0**	**0,0**	**6.007,3**
1	Cải tạo, nâng cấp đường Tổ dân phố 1, phường Ba Hàng	5087/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	191,465	191,465	191,465			191,465
2	Cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 3 (cũ) đi Trường THCS Đỗ Cận, phường Ba Hàng	5088/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	1.599,602	1.599,602	1.599,602			1.599,602
3	Cải tạo, nâng cấp đường TDP Đồng Dầy (từ ĐT261 đến nhà ông Hòa), phường Ba Hàng	5089/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	802,289	802,289	802,289			802,289
4	Cải tạo, nâng cấp đường TDP Yên Ninh (từ ĐT261 đến Phố đi bộ), phường Ba Hàng	5090/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	1.508,522	1.508,522	1.508,522			1.508,522
5	Xây dựng hoàn trả tuyến đường BTXM từ TDP 6 đi TDP Đại Phong phường Ba Hàng	9756/QĐ-UBND ngày5/12/2024 của UBND TP PY	1.071,741	1.071,741	1.071,741			1.071,741
6	Nạo vét, sửa chữa tuyến mương nội đồng trên địa bàn phường Ba Hàng	4624/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND TPPY	833,727	833,727	833,727			833,727
II	**ĐẮC SƠN**		**12.424,1**	**12.424,1**	**12.424,1**	**0,0**	**0,0**	**12.424,1**
1	Đường BTXM TDP Chùa 2, Phường Đắc Sơn, năm 2022 (đợt 2)	7873/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND TP PY	375,715	375,715	375,715			375,715

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
		Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó				
				Vốn ngân sách địa phương				
				Tổng vốn	Ngân sách huyện (nay là ngân sách xã)	Ngân sách xã	Nguồn vốn khác	
2	Đường BTXM TDP Ấm phường Hồng Tiến (đợt 2)	10256/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND thành phố PY	241,992	241,992	241,992			241,992
3	Đường BTXM TDP Chùa phường Hồng Tiến (đợt 2)	10258/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND thành phố PY	619,211	619,211	619,211			619,211
4	Đường BTXM TDP Chùa phường Hồng Tiến	10257/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND thành phố PY	624,660	624,660	624,660			624,660
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi TDP Hiệp Đồng	5082/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	1.386,431	1.386,431	1.386,431			1.386,431
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến	5083/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	2.992,715	2.992,715	2.992,715			2.992,715
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường gom đoạn từ nhà ông Nam (TDP Yên Mễ) đến cống chui CT07 (TDP Ngoài)	5079/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	2.548,722	2.548,722	2.548,722			2.548,722
8	Cải tạo, nâng cấp mương thoát nước từ đường cao tốc CT07 đến Suối Rèo, phường Hồng Tiến	5108/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	965,146	965,146	965,146			965,146
9	Cải tạo, nâng cấp đường từ Trường Tiểu học Hồng Tiến 2 đi Đền thờ Bác Hồ (kết nối Quốc lộ 3 cũ)	5077/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	1.837,647	1.837,647	1.837,647			1.837,647
10	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông TDP Mãn Chiêm (từ nhà ông Cư đến nhà ông Mận), phường Hồng Tiến		987,981	987,981	987,981			987,981

PHỤ LỤC IV

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
TIẾP NHẬN, HỢP NHẤT TỪ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN VÀ 04 PHƯỜNG TRƯỚC SẮP XẾP CHUYỂN GIAO PHƯỜNG PHỔ YÊN SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Nghị quyết số 84 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phổ Yên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2025 phường Phổ Yên sau sắp xếp	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Phổ Yên trước sắp xếp	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của 04 phường (Ba Hàng, Đắc Sơn, Hồng Tiến, Bãi Bông) trước sắp xếp	Ghi chú
1	2	3=4+5	4	5	6
	TỔNG SỐ	**247.718,8**	**225.568,9**	**22.149,9**	
1	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	96.104,7	89.761,0	6.343,7	
2	VỐN TỪ KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM TRƯỚC	17.426	1.620	15.806	
3	VỐN KÉO DÀI NĂM TRƯỚC	134.188	134.188	-	

PHỤ LỤC V

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
TIẾP NHẬN TỪ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN TRƯỚC SẮP XẾP

(Kèm theo Nghị quyết số 84 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phổ Yên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn đã bố trí các năm 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2025	
				Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó
					Mã 42 (Kết dư ngân sách, vượt thu)	Mã 43 (NSTW; XDCB tập trung cấp tỉnh; xi măng tỉnh hỗ trợ)	Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)		Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)
	TỔNG CỘNG	**921.013,1**	**760.577,5**	**91.380,6**	**1.619,6**	**-**	**89.761**	**134.188,3**	**134.188,3**
I	**CÁC DỰ ÁN DO BAN QLDA ĐTXD THÀNH PHỐ CHUYỂN VỀ PHƯỜNG PHỔ YÊN**	**813.067,3**	**719.178,5**	**90.460,6**	**1.619,6**	**-**	**88.841**	**134.188,3**	**134.188,3**
1	Cải tạo, chỉnh trang Trung tâm văn hóa - TT và truyền thông thành phố Phổ Yên	3.264,0	3.040,0	-				-	-
2	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè & trồng cây xanh tuyến đường Nguyễn Cầu	4.252,0	3.812,0	-				-	-
3	Hệ thống điện chiếu sáng ĐT261 (Từ Đắc Sơn đi Phúc Thuận)	4.703,0	4.346,0	-				-	-
4	Hệ thống chiếu sáng các tuyến phố chính xã Đắc Sơn	3.736,0	3.456,0	-				-	-
5	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường mầm non Ba Hàng	7.497,0	7.028,0	-				-	-
6	Hệ thống chiếu sáng công cộng các tuyến phố chính xã Hồng Tiến	2.436,0	2.221,0	-				-	-
7	Nhà hiệu bộ Trường THCS Hồng Tiến	3.390,0	3.210,0	-				-	-
8	Nhà lớp học và các phòng chức năng Trường THCS Hồng Tiến	12.000,0	11.515,0	-				-	-
9	Chỉnh trang, hành lang vỉa hè QL3 và ĐT 261 đoạn qua đền thờ Liệt sỹ thị xã Phổ Yên	6.676,0	5.973,0	-				-	-
10	Lát vỉa hè & trồng cây xanh tuyến đường từ Quốc lộ 3 đi khu dân cư VIF	5.225,0	4.119,0	-				-	-

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn đã bố trí các năm 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2025	
				Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó
					Mã 42 (Kết dư ngân sách, vượt thu)	Mã 43 (NSTW; XDCB tập trung cấp tỉnh; xi măng tỉnh hỗ trợ)	Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)		Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)
27	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học và công trình phụ trợ Trường Mầm non Ba hàng (ĐT Yên Trung)	619,0	573,0	-			-	-	-
28	Cải tạo công trình phụ trợ Trường Tiểu học Bãi Bông	696,0	686,0	-			-	-	-
29	Cải tạo nhà hiệu bộ & phụ trợ Trường Tiểu học Đắc Sơn II	521,0	481,0	-			-	-	-
30	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học và công trình phụ trợ Trường Mầm non Đắc Sơn (ĐT Xóm Chùa)	415,0	352,0	-			-	-	-
31	Chỉnh trang khuôn viên trụ sở Thành ủy – HĐND-UBND thành phố Phổ Yên	3.267,0	2.950,0	-			-	-	-
32	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT 261 (từ Khu dân cư VIF đi Cầu Đẫm)	13.699,0	12.152,0	-			-	914,0	914,0
33	Trồng cây xanh tuyến đường Quốc lộ 3 đi xóm Ấm, xã Hồng Tiến	2.673,0	1.546,0	-				-	-
34	Cải tạo nhà lớp học & công trình phụ trợ Trường THCS Đắc Sơn	750,0	716,0	-			-	-	-
35	Cải tạo nhà lớp học & công trình phụ trợ Trường THCS Hồng Tiến	1.191,0	1.122,0	-			-	-	-
36	Đường điện chiếu sáng tuyến đường Bùi Thị Xuân (từ Km47+50 QL3 cũ đến Km44+600 ĐT261)	1.631,0	1.501,0	-			-	-	-
37	Đường điện chiếu sáng tuyến đường Nguyễn Khuyến (từ Km45+250 ĐT261 đến cống chui Km43+660 QL3 mới)	1.495,0	1.360,0	-			-	-	-
38	Cải tạo công trình phụ trợ Trường Mầm non Hồng Tiến II	1.000,0	918,0	-			-	-	-
39	Cải tạo nhà hiệu bộ & nhà lớp học Trường Mầm non Ba Hàng	1.195,0	1.141,0	-			-	-	-
40	Cải tạo nhà lớp học & công trình phụ trợ Trường Tiểu học Hồng Tiến I	1.500,0	1.476,0	-			-	-	-

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn đã bố trí các năm 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2025	
				Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó
					Mã 42 (Kết dư ngân sách, vượt thu)	Mã 43 (NSTW; XDCB tập trung cấp tỉnh; xi măng tỉnh hỗ trợ)	Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)		Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)
55	Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi tổ dân phố Kim Thái, phường Ba Hàng	91.104,0	91.104,0	-			-	60.000,0	60.000,0
56	Đường từ ngã 3 chợ Phổ Yên đi khu dân cư VIF	30.142,5	30.142,5	2.396,0			2.396	684,0	684,0
57	Đường từ Đền thờ liệt sỹ Phổ Yên đi đường sắt Hà Thái	7.111,0	7.111,0	701,0			701	-	
58	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu nhà ở phường Ba Hàng (Khu số 2)	739,8	589,0	309,0			309	-	
59	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết: Khu dân cư cổng trường Tiểu học Ba Hàng	317,6	255,5	55,5			56	-	
60	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu đô thị Đắc Sơn (Khu số 1)	1.698,96	1.368,2	18,0			18	-	
61	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Điểm dân cư nông thôn Đông Tây 2, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	661,60	543,70	96,00			96		
62	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi Viện quân y 91	163.580	131.255	0			0	38.000	38000
63	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu chức năng đô thị phía Bắc Phổ Yên, thị xã Phổ Yên	8.791	6.836	571			571		
64	Quy hoạch chi tiết 1/500: khu nhà ở Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	910	518	54			54		
65	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500:Khu đô thị Ấm Diện 2	682	373	108			108		
66	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu đô thị phường Ba Hàng	1.532	1.286	77			77		
67	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Điểm dân cư nông thôn Thành Lập 2	1.010	805	9			9		
68	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng đô thị tuyến đường DDT đoạn từ Khu dân cư VIF đến ngã 3 Giếng đồn	350	350	350			350		

TT	Danh mục chương trình, thiêm vụ, dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng kế hoạch vốn đã bố trí các năm 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2025	
				Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó
					Mã 42 (Kết dư ngân sách, vượt thu)	Mã 43 (NSTW; XDCB tập trung cấp tỉnh; xi măng tỉnh hỗ trợ)	Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)		Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)
1	**Đã hoàn thành quyết toán**	**106.327,8**	**40.729,0**	**250,0**	-	-	**250**	-	-
1	Cải tạo, nâng cấp lắp đặt phòng họp không giấy thị xã Phổ Yên	2.850,0	2.850,0	-					-
2	Cải tạo, chỉnh trang nhà làm việc & phụ trợ Thành ủy Phổ Yên	1.183,0	1.124,0	-					-
3	Nâng cấp, lắp đặt phòng họp không giấy thành phố Phổ Yên (Giai đoạn II)	528,0	528,0	-					-
4	Cải tạo, chỉnh trang nhà khách Thành ủy Phổ Yên	1.850,0	1.774,0	-					-
5	Cải tạo nhà truyền thống, nhà làm việc & phụ trợ UBND thành phố Phổ Yên	1.138,0	1.127,0	-					-
6	Cải tạo, chỉnh trang nhà ăn HĐND-UBND thành phố Phổ Yên	998,0	900,0	-					-
7	Khu đô thị Âm Diện 2 (Hạ tầng giao thông, san nền)	75.386,0	11.221,0	-					-
8	Cải tạo, chỉnh trang nhà làm việc phòng Dân tộc và Trung tâm DVNN thành phố Phổ Yên	1.000,0	960,0	-					-
9	Cải tạo, chỉnh trang nhà làm việc các cơ quan: Quản lý đô thị, Tài nguyên & MT, Nội vụ, Lao động TB&XH	1.286,4	1.210,0	-					-
10	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu dân cư tổ dân phố Hanh, phường Hồng Tiến	1.545,4	1.080,0	-				-	-
11	Quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư đô thị Đắc Sơn - Minh Đức, thành phố Phổ Yên	1.678,0	1.600,0	250,0			250	-	-
12	Quy hoạch chi tiết 1/500 khu tái định cư Hồng Tiến 4, TP Phổ Yên	751,0	710,0	-				-	-

PHỤ LỤC VI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
TIẾP NHẬN TỪ 04 PHƯỜNG (BA HÀNG, ĐẮC SƠN, BÃI BÔNG, HỒNG TIẾN)
TRƯỚC SẮP XẾP

(Kèm theo Nghị quyết số 84 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phổ Yên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2025	
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó
			Mã 42 (Kết dư ngân sách, vượt thu)	Mã 43 (NSTW; XDCB tập trung cấp tỉnh; xi măng tỉnh hỗ trợ)	Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)		Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)
	TỔNG CỘNG	**22.149,919**	**15.806,234**	**0,000**	**6.343,685**	**0,000**	**0,000**
I	**BA HÀNG**	**5.823,647**	**4.101,878**	**0,000**	**1.721,769**	**0,000**	**0,000**
1	Cải tạo, nâng cấp đường Tổ dân phố 1, phường Ba Hàng	191,465	191,465				
2	Cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 3 (cũ) đi Trường THCS Đỗ Cận, phường Ba Hàng	1.599,602	1.599,602				
3	Cải tạo, nâng cấp đường TDP Đồng Dẫy (từ ĐT261 đến nhà ông Hòa), phường Ba Hàng	802,289	802,289				
4	Cải tạo, nâng cấp đường TDP Yên Ninh (từ ĐT261 đến Phố đi bộ), phường Ba Hàng	1.508,522	1.508,522				
5	Xây dựng hoàn trả tuyến đường BTXM từ TDP 6 đi TDP Đại Phong phường Ba Hàng	961,216			961,216		
6	Nạo vét, sửa chữa tuyến mương nội đồng trên địa bàn phường Ba Hàng	760,553			760,553		

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2025	
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó
			Mã 42 (Kết dư ngân sách, vượt thu)	Mã 43 (NSTW; XDCB tập trung cấp tỉnh; xi măng tỉnh hỗ trợ)	Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)		Mã 44 (tiền đất cấp tỉnh; tiền đất cấp huyện; tiền đất cấp huyện hỗ trợ về xã)
1	Đường BTXM TDP Âm phường Hồng Tiến	394,736			394,736		
2	Đường BTXM TDP Âm phường Hồng Tiến (đợt 2)	73,362			73,362		
3	Đường BTXM TDP Chùa phường Hồng Tiến (đợt 2)	184,579			184,579		
4	Đường BTXM TDP Chùa phường Hồng Tiến	144,132			144,132		
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi TDP Hiệp Đồng	1.500,000	1.500,000				
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến	3.297,916	3.297,916				
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường gom đoạn từ nhà ông Nam (TDP Yên Mễ) đến cống chui CT07 (TDP Ngoài)	2.677,073	2.677,073				
8	Cải tạo, nâng cấp mương thoát nước từ đường cao tốc CT07 đến Suối Rẽo, phường Hồng Tiến	1.129,367	1.129,367				
9	Cải tạo, nâng cấp đường từ Trường Tiểu học Hồng Tiến 2 đi Đền thờ Bác Hồ (kết nối Quốc lộ 3 cũ)	2.000,000	2.000,000				
10	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông TDP Mãn Chiêm (từ nhà ông Cư đến nhà ông Mận), phường Hồng Tiến	1.100,000	1.100,000				